

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 154/2019/DS-ST
Ngày: 17- 5 - 2019
Về việc: Tranh chấp BTTH
do yêu cầu áp dụng BPKCTT
không đúng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thái Quân.

2. Ông Võ Văn Tám.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Ông Phan Thành Thừa - Kiểm sát viên.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Văn Trường – Thư ký Tòa án.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2018 về: “ Tranh chấp bồi thường thiệt hại do yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188 /2018/QĐXX-ST ngày 22 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phạm Ngọc G, sinh năm 1979 và Lâm Thị S, sinh năm 1979, cùng cư trú đường Dương Bá Tr, p 1, q 8 thành phố Hồ Chí M. Do bà Bùi Trần Phú Th, sinh năm 1976. Cư trú ấp Mỹ L, thị trấn Phú M, Phú T, An Giang đại diện theo ủy quyền.

- Bị đơn: Võ Thị Ngọc G, sinh năm 1972. Cư trú ấp Phú Đ B, xã Phú Th, Phú T, An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Trần Phương T, sinh năm 1985. Cư trú số 92/20, đường số 4, khu phố 3, phường Bình Hưng H, quận Bình T, thành phố Hồ Chí M.

+ Phạm Thị Vũ L, sinh năm 1985. Cư trú số 16, đường 13, ấp 2, xã Bình H, huyện Bình Ch, thành phố Hồ Chí M.

Bà Th có mặt. Các ông, bà G, T, L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện (bút lục số 115), và bản tự khai (bút lục số 123), thì bà Bùi Trần Phú Th đại diện cho ông Phạm Ngọc G và bà Lâm Thị S khai: Nguyên bà Võ Thị Ngọc G kiện ông Võ Hoàng Ph và bà Đặng Thị Tuyết Ng trong vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản; hợp chuyển nhượng và thuê quyền sử dụng đất. Lúc bấy giờ bà G có đơn yêu cầu phong tỏa tài sản là 4.000m² đất nông nghiệp do ông Ph và bà Ng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02754 ngày 09-5-2013. Diện tích này ông Ph, bà Ng đã chuyển nhượng cho ông G, bà S đã được công chứng, ghi vào sổ địa chính và đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do bị phong tỏa nên chưa phát giấy cho ông G, bà S. Khi hay tin phong tỏa thì vào ngày 02-4-2018, ông G - bà S khiếu nại đến Tòa án nhân dân huyện Phú Tân và vào ngày 03-4-2018 Tòa án ra Quyết định số 12/QĐ-TA về việc giải quyết khiếu nại, đồng thời vào ngày 07-6-2018 Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử. Theo bản án số 143/2018/DSST có nội dung; “Quá trình giải quyết vụ án bà G có đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của ông Ph và bà Ng là diện tích đất nông nghiệp 4.000.m² trong tổng số 8.138m² thuộc tờ bản đồ số 29, thửa số 1416, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 02754 cấp ngày 09-5-2013 do ông Ph và bà Ng đứng tên, tọa lạc xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang và Tòa án đã phong tỏa (Quyết định số 05/2018/QĐ-BPKCTT, ngày 28-3-2018 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay của số tiền vốn gốc 215.000.000đ và 08 chỉ vàng 24K. Mặc dù tại phiên tòa bà chỉ còn yêu cầu số tiền 40.000.000đ nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trên. HĐXX xét thấy rằng, thời điểm bà G yêu cầu phong tỏa thì toàn bộ diện tích đất nói trên ông Ph và bà Ng đã chuyển nhượng xong cho ông Phạm Ngọc G và bà Lâm Thị S và hợp đồng đã có hiệu lực nên Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh An Giang đã chuyển tên từ ông Ph bà Ng sang cho ông G bà S và văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Phú Tân cũng đã vào sổ địa chính là phù hợp tại quy định Điều 188 Luật Đất đai năm 2013. Vì vậy, yêu cầu của bà G không có căn cứ pháp luật cần phải hủy bỏ” từ đó phần quyết định của bản án đã tuyên: “ Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 05/2018/QĐ-BPKCTT ngày 28-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đối với diện tích đất nông nghiệp 4.000m² trong tổng số 8.138m² thuộc tờ bản đồ số 29, thửa số 1416, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 02754 cấp ngày 09-5-2013 do ông Ph và bà Ng đứng tên, tọa lạc xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang”.

Do phong tỏa diện tích đất của ông G - bà S đã mua nên Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đưa ông G - bà S vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và triệu tập ông G - bà S từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đã dẫn đến những thiệt hại như sau:

- Ngày 02-4-2018 ông G - bà S đến Tòa án gửi đơn khiếu nại về việc phong tỏa đất ông G - bà S đã mua, thực hiện các thủ tục yêu cầu độc lập, tìm người ủy quyền, gửi đơn khiếu nại tại UBND huyện Phú Tân. Ông G - bà S phải thuê xe (kèm hợp đồng thuê xe) thời gian 02 ngày, mỗi ngày 800.000đ x 02 ngày = 1.600.000đ.

- Ngày 02-5-2018 ông G - bà S đến UBND huyện Phú Tân, khiếu nại về việc không phát giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do Tòa án phong tỏa (kèm biên bản làm việc của UBND huyện Phú Tân), ông G - bà S phải thuê xe (kèm hợp đồng thuê xe) thời gian 02 ngày, mỗi ngày 800.000đ x 02 ngày = 1.600.000đ.

Tổng thuê xe = 3.600.000đ, do thuê xe tự lái nên có đồ xăng là 96 lít x 18.860đ/lít = 1.810.500đ và chi phí đường cao tốc 280.000đ. Cộng chung = 5.690.500đ

Chênh lệch vay ngoài và lãi Ngân hàng 1%/ tháng cho khoản vay 400.000.000đ: 400.000.000đ x 02 tháng = 8.000.000đ. Do bị phong tỏa nên ông G - bà S không thể chấp vay tiền tại ngân hàng được, phải tiếp tục trả lãi vay ngoài.

Tổng cộng các khoản trên đây = 13.690.500đ (5.690.500đ + 8.000.000đ). Nay yêu cầu như sau:

1- Các khoản trên đây chỉ là 13.290.500đ, chứ không phải 13.690.500đ, nhưng do tính nhầm của 02 lần hợp đồng thuê xe là 3.600.000đ (1.600.000đ + 1.600.000đ), vì vậy trừ lại 400.000đ, số còn lại là 3.200.000đ, nên trước khi xét xử tôi đã rút lại 400.000đ số còn lại chỉ yêu cầu là 13.290.500đ. Đáng lẽ bà G phải bồi thường số tiền trên, nhưng tại phiên tòa vào ngày 30-11-2018 tôi có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện từ 13.290.500đ còn 10.490.500đ, giảm 2.800.000đ. cụ thể:

- Tiền hợp đồng thuê xe 02 lần = 3.200.000đ (có bảng hợp đồng: 1.600.000đ X 2 lần).

- Do thuê xe tự lái phải tự đổ xăng từ thành phố Hồ Chí Minh đến Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đi và về 4 lượt là 1.810.500đ (800km; 12 lít/100km = 96 lít xăng X 18.860đ/lít).

- Chi phí đường cao tốc và qua phà 4 lượt, mỗi lượt 70.000đ = 280.000đ.

- Chênh lệch lãi vay bà L và lãi ngân hàng đối với số tiền đã vay 400.000đ của bà L (có giấy ủy nhiệm chi) theo mức lãi suất 0,65%/tháng X thời gian phải tham gia tố tụng tại Tòa án là 02 tháng, số tiền lãi là: 400.000.000 x 0,65%/tháng x 2 tháng = 5.200.000đ.

Nay yêu cầu bà G phải bồi thường 10.490.500đ.

- Theo biên bản lấy lời khai ngày 17-10-2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú (bút lục số 29) thì bà Võ Thị Ngọc G khai: Trước đây bà kiện vợ, chồng ông Võ Hoàng Ph và bà Đặng thị Tuyết Ng đòi tiền vay, đồng thời bà có yêu cầu phong tỏa

đất của ông Ph, bà Ng để đảm bảo thi hành án. Đến ngày 07-6-2018 Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử buộc họ trả cho bà, đồng thời hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời với lý do là đất phong tỏa họ đã bán cho vợ, chồng ông G bà S. Yêu cầu : không đồng ý bồi thường 13.690.500đ cho ông G bà S, vì : Khi đó bà Kiện ông Ph, bà Ng, chứ không phải kiện ông G, bà S và lúc đó Tòa án kêu bà phải làm thủ tục kê biên phong tỏa đất của ông Ph bà Ng, vì vậy bà đã làm đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và nộp bảo đảm 24.000.000đ, sau khi Tòa án xét xử xong, bà đã nhận lại đủ tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

{1} Về hình thức, thủ tục tố tụng :

{1.1} Bà Võ Thị Ngọc G đã được triệu tập hai lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà vắng mặt, vì vậy đã lập biên bản không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được (bút lục các số 31, 32, 37 và 38).

{ 1.2} Ông Phạm Ngọc G và bà Lâm Thị S có đơn yêu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa số tiền 13.700.000đ của bà Võ Thị Ngọc G đang được gửi giữ tại Ngân hàng Nông nghiệp- Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Phú Tân (bút lục số 13), nhưng sau đó thì có đơn rút yêu cầu (bút lục số 12), vì vậy Tòa án không phải ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

{1.3} Bà G đã được triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó HĐXX căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà.

{1.4} Ông T, bà L yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt ông, bà.

{2} Về nội dung:

{2.1} Ông G, bà S yêu cầu bà G phải bồi thường do bà G yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng. Theo biên bản lấy lời khai ngày 17-10-2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú (bút lục số 29) thì bà Võ Thị Ngọc G khai: Trước đây bà kiện vợ, chồng ông Võ Hoàng Ph và bà Đặng thị Tuyết Ng đòi tiền vay, đồng thời bà có yêu cầu phong tỏa đất của ông Ph, bà Ng để đảm bảo thi hành án. Đến ngày 07-6-2018 Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử buộc họ trả nợ cho bà và hủy Quyết định

áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời với lý do là đất phong tỏa họ đã chuyển nhượng cho vợ, chồng ông G bà S. Do đó bà không đồng ý bồi thường, vì : Khi đó bà Kiên ông Ph, bà Ng, chứ không phải kiện ông G, bà S và lúc đó Tòa án kêu bà phải làm thủ tục kê biên phong tỏa đất của ông Ph bà Ng, vì vậy bà đã làm đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và nộp bảo đảm 24.000.000đ, sau khi Tòa án xét xử xong, bà đã nhận lại đủ số tiền bảo đảm. HĐXX xét thấy theo bản án số 143/2018/DS-ST ngày 07-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân thể hiện: “Quá trình giải quyết vụ án bà G có đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của ông Ph và bà Ng là diện tích đất nông nghiệp 4.000.m² trong tổng số 8.138m² thuộc tờ bản đồ số 29, thửa số 1416, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 02754 cấp ngày 09-5-2013 do ông Ph và bà Ng đứng tên, tọa lạc xã Phú Thạnh, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang và Tòa án đã phong tỏa (Quyết định số 05/2018/QĐ-BPKCTT, ngày 28-3-2018) để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay của số tiền vốn gốc 215.000.000đ và 08 chỉ vàng 24K. Mặc dù tại phiên tòa bà chỉ còn yêu cầu số tiền 40.000.000đ nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trên. HĐXX xét thấy rằng, thời điểm bà G yêu cầu phong tỏa thì toàn bộ diện tích đất nói trên ông Phúc và bà Nga đã chuyển nhượng xong cho ông Phạm Ngọc G và bà Lâm Thị S và hợp đồng đã có hiệu lực nên Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh An Giang đã chuyển tên từ ông Ph bà Ng sang cho ông G bà S và văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Phú Tân cũng đã vào sổ địa chính là phù hợp tại quy định Điều 188 Luật Đất đai năm 2013. Vì vậy, yêu cầu của bà G không có căn cứ pháp luật cần phải hủy bỏ” từ đó phần quyết định của bản án đã tuyên: “ Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 05/2018/QĐ-BPKCTT ngày 28-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đối với diện tích đất nông nghiệp 4.000m² trong tổng số 8.138m² thuộc tờ bản đồ số 29, thửa số 1416, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 02754 cấp ngày 09-5-2013 do ông Ph và bà Ng đứng tên, tọa lạc xã Phú Thạnh, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang”.

Như vậy việc bà G yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa đất của bà Ng và ông Ph là không đúng, theo pháp luật quy định thì phải bồi thường nếu có thiệt hại thực tế xảy ra. Đồng thời phải có các điều kiện sau đây:

- Phải có thiệt hại xảy ra.
- Phải có hành vi trái pháp luật.
- Phải có mối quan hệ nhân quả.
- Phải có lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý của người gây thiệt hại.

Xét thấy tài sản bị phong tỏa là đất, nhưng sau khi phong tỏa, đất đó không bị thiệt hại và ông G bà S chỉ yêu cầu bồi thường chi phí thuê xe đến Tòa án 2 lần, vì vậy

từ việc yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, phong tỏa của bà G không đúng mới dẫn đến trường hợp ông G, bà S phải đi khiếu nại để bảo vệ quyền lợi chính đáng cho mình, do đó bà G phải bồi thường. Đáng lẽ bà G phải bồi thường tổng chi phí thuê xe của 02 ngày trên đây nhưng tại phiên tòa bà Th rút yêu cầu, vì vậy bà G không phải bồi thường và HĐXX sẽ đình chỉ.

Theo đơn khởi kiện thì bà G và ông S còn yêu cầu bà G phải bồi thường số tiền lãi chênh lệch do không nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, vì vậy ông G bà S không nhận ngay được) để thế chấp vay tiền ở Ngân hàng với mức lãi suất thấp 1% nhằm trả lại số tiền đã vay cho bà L 400.000.000đ với mức lãi suất 2% của thời gian 02 tháng bị phong tỏa không nhận được giấy (kể từ ngày bị phong tỏa, không nhận được giấy chứng nhận, đến ngày hủy Quyết định phong tỏa và nhận lại giấy), số tiền lãi vay phải trả cho bà L 02 tháng là 16.000.000đ, số tiền lãi đáng lẽ vay được ở Ngân hàng thì chỉ trả 8.000.000đ, chênh lệch 8.000.000đ, nhưng sau đó bà chỉ yêu cầu mức lãi 0,65%/ tháng số tiền lãi là 5.200.000đ. HĐXX xét thấy đây cũng là khoản tiền thiệt hại do phát sinh từ việc bà G yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng dẫn đến hậu quả ông G bà S không nhận lại được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thế chấp vay tiền Ngân hàng, trong thời hạn đó ông phải tiếp tục trả tiền lãi cao cho bà L và đáng lẽ bà G phải bồi thường 8.000.000đ, nhưng các nguyên đơn chỉ yêu cầu 5.200.000đ là có lợi cho bị đơn do đó chấp nhận và buộc bà G phải bồi thường 5.200.000đ.

(2.2)Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Yêu cầu khởi kiện bà ông G và bà S được chấp nhận, vì vậy bà G phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự là 300.000đ.

[3]- Phát biểu ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân về việc Thẩm phán, HĐXX, thư ký và các đương sự chấp hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên đối với bà G đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật chưa nghiêm. Về nội dung, ông G, bà S yêu cầu bà G bồi thường số tiền 5.200.000đ do yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng là có căn cứ pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1, Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; các khoản 1, 3, Điều 228; khoản 2, Điều 224 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1, Điều 584 và khoản 1, Điều 585 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

- Đình chỉ về việc ông Phạm Ngọc G và bà Lâm Thị S rút một phần yêu cầu đòi với số tiền hợp đồng thuê xe.

- Buộc bà Võ Thị Ngọc G phải bồi thường cho ông Phạm Ngọc G và bà Lâm Thị S số tiền 5.200.000đ.

- Về án phí DSST:

+ Bà Võ Thị Ngọc G phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn).

+ Ông Phạm Ngọc G và bà Lâm Thị S không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 350.000đ (Ba trăm năm mươi ngàn đồng chẵn), theo biên lai thu số 0016864 ngày 19- 7- 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày ông G, bà S có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên bà G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Võ Thị Ngọc G, ông Trần Phương T, bà Phạm Thị Vũ L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thành Dũng

